

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày 17/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thế Nam.

2/ Ông Đinh Văn Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hải, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 13 và 17 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh ĐN xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2022/HSST ngày 06/12/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2022/QĐXX ST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. HUỲNH THỊ THANH HO (tên gọi khác: không); sinh năm 1987 tại BT; nơi cư trú: Tổ 13, ấp B, xã T, thành phố L, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1960 và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1960 có cHo Nguyễn Tấn M, sinh năm 1982 và 02 con chung, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2022 đến nay.

2. LẠI XUÂN TI (tên gọi khác: không); Sinh năm 1992 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu: A5/62 ấp 1, xã A, huyện B, thành phố H, chỗ ở hiện nay: ấp B, xã T, thành phố L, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn N (đã chết) và bà Châu Thị L, sinh năm 1970 chưa có vợ con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02:

+ Ngày 13/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định 139/QĐ-TA. Ngày

30/9/2018 chấp hành xong quyết định.

+ Ngày 10/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 229/2019/QĐ-TA. Ngày 26/01/2021 chấp hành xong quyết định.

Nhân thân:

+ Ngày 23/6/2011, bị Tòa án nhân dân Quận B, thành phố H xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 11/12/2012 chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 08/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15/7/2016 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2022 đến nay.

3. LẠI HỮU TH (tên gọi khác: không); Sinh năm 1988 tại ĐN; nơi cư trú: khu 5, thị trấn GR, huyện X, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Hữu Ng, sinh năm 1955 và bà Vũ Thị X, sinh năm 1956; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 04/7/2006, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh ĐN xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, về tội “Trộm cắp Tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2022 đến nay.

4. DƯƠNG VĂN T (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1985 tại ĐN. Nơi cư trú: Tổ 4, ấp B, xã T, thành phố L, tỉnh ĐN. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Dương Dân Th (đã chết) và bà Võ Thị V, sinh năm: 1952. Vợ Nguyễn Thị Kim Th (đã ly hôn). Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2022 đến nay.

5. PHẠM ĐỨC TA (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1986 tại ĐN; Nơi cư trú: Tổ 23, khu phố R, phường BV, thành phố L, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông Phạm Văn T, sinh năm: 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1962, có vợ tên Đỗ Thị Phương L, sinh năm 1987 và 01 con chung sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2022 cho đến nay.

6. NGÔ NGUYỄN N Y (tên gọi khác: B); Sinh năm: 2002 tại AG; Nơi cư trú: khu phố 3, phường T, thành phố L, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; con ông: Ngô Công T, sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Hoàng O, sinh năm: 1982, có con tên Ngô Trần Đ, sinh năm 1998 và 01 con, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2022 cho đến

nay.

7. NGUYỄN KHÁNH NG (tên gọi khác: V); Sinh năm: 1998 tại ĐN; Nơi cư trú: Tổ 17, khu phố R, phường BV, thành phố L, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm: 1979 và bà Nguyễn Thị Diệu Q, sinh năm: 1980, có cHo tên Nguyễn Phú Q, sinh năm 1997 và 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2022 cho đến nay.

8. NGUYỄN HOÀNG THÚY NH (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1991 tại ĐN; Nơi cư trú: khu phố S, phường T, thành phố L, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Đình M, sinh năm: 1962 và bà Hoàng Phương L, sinh năm: 1969, có cHo Phạm Văn Th, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2022 cho đến nay.

9. LƯU THANH TU (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1997 tại ĐN; Nơi đăng ký hộ khẩu: khu phố 7, thị trấn GR, huyện X, tỉnh Đồng Nai. chỗ ở hiện nay: khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố L, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; con ông Lưu Thanh T, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm: 1979; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2022 cho đến nay.

(các bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Thu Tr, sinh năm 1983. Địa chỉ: khu phố R, phường BV, thành phố L, tỉnh ĐN (cm).

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Lê Văn Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: khu phố R, phường BV, thành phố L, tỉnh ĐN (vm).

2/Anh Phạm Trung V, sinh năm 1990. Địa chỉ: khu phố 3, phường X, thành phố L, tỉnh ĐN (vm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 22/4/2022, Phạm Đức Ta, Huỳnh Thị Thanh Ho, Lại Hữu Th, Ngô Nguyễn N Y, Lại Xuân Ti, Dương Văn T, Nguyễn Hoàng Thúy NH, Lưu Thanh Tu, Nguyễn Khánh Ng đến chòi số 02 quán cà phê “Gạch” thuộc khu phố 3, phường X, thành phố L, tỉnh ĐN do anh Phạm Trung V, làm chủ để uống nước. Đến khoảng 13 giờ

30 phút cùng ngày, Ta, Ho, Th, Y, Ti, T, Nh, Tu, Ng rủ nhau chơi bài xì dách, ăn thua bằng tiền, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, bộ bài do Lại Hữu Th mua tới, thỏa thuận làm cái thay phiên nhau.

Hình thức chơi đánh bài xì dách như sau:

Người chủ bàn (người làm cái) sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho những người chơi mỗi người 02 lá bài, sau đó người chơi sẽ tùy ý bốc thêm bài. Người chơi sẽ cố gắng đạt được tổng điểm từ các lá bài càng gần hoặc bằng 21 điểm càng tốt, nhưng không được vượt quá 21 điểm. Người chơi (nhà con) phải đặt cược một số tiền tùy ý trước mỗi ván chơi. Nếu thắng họ nhận được số tiền tương đương đã đặt cược, nếu thua họ mất số tiền đã cược cho nhà cái. Sau khi chia bài, mỗi người chơi sẽ tùy vào điểm số của mình mà tùy chọn bốc thêm bài hoặc dừng không bốc. Nhà cái sẽ bốc bài sau cùng.

Cách tính điểm như sau: Các lá bài: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 thì số điểm tương ứng với con số, các lá bài J, Q, K thì mỗi lá được tính 10 điểm, lá bài át (A): Có thể tính linh hoạt là 1 điểm, 10 điểm hoặc 11 điểm. Tổng điểm là điểm của tất cả các lá bài trên tay cộng lại. Giai đoạn 1: Tính điểm 2 lá: Với 2 lá bài đầu tiên, nếu có bài sau đây sẽ dừng luôn để hưởng lợi: Xì bàn: 2 lá AA; Xì dách: 1 lá A và thêm một trong các lá 10, J, Q, K. Nếu nhà cái có bài như trên thì sẽ thắng hết nhà con (ngoại trừ nhà con nào có bài bằng hoặc cao hơn). Giai đoạn 2: Bốc thêm bài: Sau khi tính điểm 2 lá, người chơi có quyền bốc thêm bài hoặc dừng sao cho số điểm nằm trong khoảng từ 16 đến 21 điểm. Các thuật ngữ: Non: Bài dưới 16 điểm, đủ: Bài từ 16 đến 21 điểm, quá (quắc): Bài lớn hơn 21 điểm. Khi bị quá người chơi không có quyền bốc tiếp. Nhà con phải có số điểm từ 16 trở lên trước khi nhà cái kiểm bài. Nếu không, người đó bị xử thua luôn. Nhà cái sẽ so bài với tất cả nhà con. Nếu nhà cái hơn điểm của một nhà con nào đó thì sẽ được ăn phần cược của nhà con đó. Ngược lại sẽ phải trả số tiền bằng số tiền mà nhà con đã cược. Nếu số điểm bằng nhau thì hòa. Các trường hợp đặc biệt: Ngũ linh: 5 lá bài mà tổng điểm nhỏ hơn 21. Người chơi thắng tuyệt đối. Trường hợp cả 2 bên đều ngũ linh, ai ít điểm hơn sẽ thắng, quá 21 điểm: 2 bên cùng quá thì ai ít điểm hơn sẽ thắng, quá 21 điểm thì thắng bài thấp hơn 16 điểm (non). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Ho đang làm cái, còn Ta, Th, Y, Ti, T, Nh, Tu, Ng đánh tụ con thì bị Công an thành phố Long Khánh bắt quả tang.

Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 40.800.000 đồng (bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ trên chiếu bạc số tiền 20.300.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá. Thu giữ trên người Phạm Đức Ta số tiền 9.000.000 đồng, Huỳnh Thị Thanh Ho số tiền 49.950.000 đồng, Lại Hữu Th số tiền 7.800.000 đồng, Ngô Nguyễn N Y số tiền 2.000.000 đồng, Lại Xuân Ti số tiền 2.900.000 đồng, Dương Văn T số tiền 5.200.000 đồng, Nguyễn Hoàng Thúy NH số tiền 1.600.000 đồng, Lưu Thanh Tu số tiền 14.500.000 đồng, Nguyễn Khánh Ng số tiền 1.000.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo là 114.250.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 121/CT-VKS-HS ngày 24/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Thu Tr trình bày: tôi có đưa bị cáo Ho 50.000.000 đồng nhờ đặt cọc mua đất, tôi yêu cầu bị cáo trả lại cho tôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị Thanh Ho, Lại Xuân Ti, Dương Văn T, Phạm Đức Ta, Lại Hữu Th, Ngô Nguyễn N Y, Nguyễn Khánh Ng, Nguyễn Hoàng Thúy NH, Lưu Thanh Tu phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Huỳnh Thị Thanh Ho từ 10 đến 12 tháng tù. Phạt bổ sung từ 30 triệu đến 40 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Lại Xuân Ti từ 08 đến 10 tháng tù. Phạt bổ sung từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Lại Hữu Th từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo: Dương Văn T, Phạm Đức TA, Ngô Nguyễn N Y, Nguyễn Khánh Ng, Nguyễn Hoàng Thúy NH, Lưu Thanh Tu mỗi bị cáo từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.

Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 40.800.000 đồng tiền các bị cáo dùng để đánh bạc. Trả lại cho các bị cáo số tiền không dùng vào mục đích đánh bạc gồm: Ho 49.950.000 đồng, Th 4.000.000 đồng, Ta 5.000.000 đồng, Tu 14.500.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội là bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ và Tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/4/2022, Phạm Đức Ta, Huỳnh Thị Thanh Ho, Lại Hữu Th, Ngô Nguyễn N Y, Lại Xuân Ti, Dương Văn T, Nguyễn Hoàng Thúy NH, Lưu Thanh Tu, Nguyễn Khánh Ng đến chơi số 02 quán cà phê “Gạch” thuộc khu phố 3, phường X, thành phố L, tỉnh ĐN đánh bài xì dách thắng thua bằng tiền đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị can là 114.250.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là: Huỳnh Thị Thanh Ho 15.500.000 đồng.

Số tiền các bị cáo khác đánh bạc là: Ti 3.500.000 đồng, Th 4.300.000 đồng, T 5.500.000 đồng, Ta 4.500.000 đồng, Y 4.000.000 đồng, Ng 2.800.000 đồng, Nh 1.800.000 đồng, Tu 1.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền các bị cáo đánh bạc với nhau là 40.800.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Các bị cáo là người đầy đủ năng lực, nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, việc xử lý nghiêm đối với các bị cáo là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo; bên cạnh đó, cũng để phòng ngừa chung đối với mọi người.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành tích cực, cùng rủ nhau đánh bài. Bị cáo Ho là người cầm cái trả tiền thắng thua trực tiếp với người chơi, thể hiện là người chủ động, thực hành tích cực, xuyên suốt của nhà cái nên xác định bị cáo giữ vai trò chính, do đó, hình phạt áp dụng cho bị cáo Ho là cao nhất.

Các bị cáo Ti, Th, T, Ta, Y, Ng, Nh, Tu đều tham gia với vai trò thực hành tích cực, bị cáo Ti có 02 tiền sự chưa được xóa, bản thân từng bị Tòa án TAND quận B, thành phố H xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cướp Ta sản” vào năm 2011, bị TAND huyện B, thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2015, mặc dù cả hai lần xét xử này đều đã được xóa án tích, nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, không biết chấp hành pháp luật, nên hình phạt của bị cáo phải thấp hơn Ho và cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo T và Ta dùng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn bị cáo Th, Y, Nh, Tu, thể hiện tính sát phạt, ăn thua cao hơn nên hình phạt áp dụng tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo Huỳnh Thị Thanh Ho, Phạm Đức Ta, Lại Hữu Th, Ngô Nguyễn N Y, Lại Xuân Ti, Dương Văn T, Nguyễn Hoàng Thúy NH, Lưu Thanh Tu, Nguyễn Khánh Ng đã phạm vào tội “Đánh bạc”, không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo Ho, T, Ta, Y, Ng, Nh, Tu phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1

Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 40.800.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Đối với số tiền thu giữ của các bị cáo gồm: Ho 49.950.000 đồng, Th 4.000.000 đồng, Ta 5.000.000 đồng, Tu 14.500.000 đồng không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên do các bị cáo còn bị phạt bổ sung nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy công cụ phương tiện phạm tội là 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng

Đối với các điện thoại di động và xe Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của các bị cáo theo biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Long Khánh đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, nên không xem xét.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị Thùy Tr: chị Tr được quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo Ho trả lại tiền bằng vụ án dân sự khác.

Đối với anh Phạm Trung V là chủ quán cà phê Gạch nơi các bị cáo đánh bạc, do anh V không liên quan đến việc đánh bạc và đã bị Công an thành phố Long Khánh xử phạt hành chính số tiền 3.500.000 đồng đối với Phạm Trung V về hành vi thiếu trách nhiệm để xảy ra hoạt động đánh bạc ở cơ sở do mình quản lý nên không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị Thanh Ho, Lại Xuân Ti, Dương Văn T, Phạm Đức Ta, Lại Hữu Th, Ngô Nguyễn N Y, Nguyễn Khánh Ng, Nguyễn Hoàng Thúc NH, Lưu Thanh Tu, phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thanh Ho 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ho cho UBND xã B, thành phố L, tỉnh ĐN giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ

theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật tố tụng hình sự”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lại Xuân Ti 45.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lại Hữu Th số tiền 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo:

Dương Văn T số tiền 30.000.000 đồng.

Phạm Đức Ta, Ngô Nguyễn N Y, Nguyễn Khánh Ng, Nguyễn Hoàng Thúy NH, Lưu Thanh Tu mỗi bị cáo 25.000.000 đồng.

3. Hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt tiền bị cáo Huỳnh Thị Thanh Ho 30.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 40.800.000 đồng.

Đối với số tiền thu giữ của các bị cáo gồm: Ho 49.950.000 đồng, Th 4.000.000 đồng, Ta 5.000.000 đồng, Tu 14.500.000 đồng không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên do các bị cáo còn bị phạt bổ sung nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo giấy nộp tiền vào sổ Ta khoản 3949.0103.6597 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Long Khánh, theo quyết định chuyển vật chứng số 57/QĐ-VKS-LK ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh).

- Tịch thu tiêu hủy bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng (Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, Ta sản ngày 02/12/2022).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Thanh Ho, Lại Xuân Ti, Dương Văn T, Phạm Đức Ta, Lại Hữu Th, Ngô Nguyễn N Y, Nguyễn Khánh Ng, Nguyễn Hoàng Thúy NH, Lưu Thanh Tu mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Long Khánh;
- Nhà tạm giữ CATPLK;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Vân Khánh

Mặc khác, trong vụ án này hình thức đánh bạc “Ta xiu” do bị cáo Lê Đức Thành làm cái, trực tiếp trả tiền thắng thua với người chơi không thể xác định một người đánh bạc với Nhiều người. Do đó, việc gộp chung số tiền sử dụng vào việc đánh bạc với số tiền thắng bạc để xem xét trách Nhiệm hình sự trong trường hợp này là chưa chuẩn xác.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gò thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gò thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: **16/2017/HS-ST**).

(3) ghi ngày, tháng, năm Tyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong Nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú Ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 Tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư kY phiên tòa và ghi rõ là Thư kY Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liên nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liên nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liên nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liên nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 Tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 Tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 Tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc Tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xóa. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, Tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 Tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá Tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)